

Số: 43/NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày 30 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Về việc giao chi tiết, điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2026 - 2030 thành phố Cần Thơ từ các nguồn vốn
ngân sách địa phương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1060/QĐ-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 274/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 269/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026 - 2030 của thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030, thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 các nguồn vốn ngân sách địa phương và cho ý kiến về dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 nguồn vốn ngân sách trung ương;

Xét Tờ trình số 537/TTr-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao chi tiết, điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 thành phố Cần Thơ từ các nguồn vốn ngân sách địa phương; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất giao chi tiết, điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 thành phố Cần Thơ từ các nguồn vốn ngân sách địa phương, cụ thể như sau:

1. Giao chi tiết vốn chuẩn bị đầu tư, vốn quy hoạch: 6.268 triệu đồng cho 05 dự án.

2. Giao chi tiết, điều chỉnh bổ sung vốn thực hiện dự án: 669.436 triệu đồng cho 11 dự án.

(Chi tiết theo Phụ lục I, II đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Hội đồng nhân dân giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khoá XI, Kỳ họp thứ Tư thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 7 năm 2026. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán nhà nước;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBNDTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Lưu trữ lịch sử thành phố;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ;
- Lưu: VT.



Đồng Văn Thanh

Phụ lục I
DANH MỤC DỰ ÁN GIAO QUI TIẾT VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
 (Kèm theo Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố)



Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện CBĐT, quy hoạch	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chuẩn bị đầu tư, quy hoạch		Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2025	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 trước khi điều chỉnh	Điều chỉnh		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 sau khi điều chỉnh	Ghi chú
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Dự toán được duyệt			Tăng	Giảm		
	TỔNG SỐ				8.708	200		6.268		6.268	
I	Sở Nông nghiệp và Môi trường				5.568			5.568		5.568	
1	Đầu tư xây dựng Trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt tại phường Tân An, thành phố Cần Thơ	phường Tân An	2026	892/QĐ-SNNMT ngày 15/5/2026	3.447			3.447		3.447	
2	Di dời bãi rác số 8	phường Cái Răng	2026	862/QĐ-SNNMT ngày 08/5/2026	1.729			1.729		1.729	
3	Đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính; cấp, đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai thành phố Cần Thơ giai đoạn 2026 - 2030	thành phố Cần Thơ	2026	3313/QĐ-UBND ngày 06/7/2026	392			392		392	
II	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp				3.140	200	-	700	-	700	
1	Khu tái định cư quận Thốt Nốt (khu 2)	phường Thuận Hưng	2026	416/QĐ-BQLDA ngày 31/10/2025	2.414	200		100		100	
2	Trường Trung học phổ thông Vị Thủy	xã Vị Thủy	2026	388/QĐ-BQLDA ngày 22/4/2026	726			600		600	



Phụ lục II

DANH MỤC DỰ ÁN GIAO CHI TIẾT, ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 CÁC NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Nghị quyết số 43/NQ-HĐNP ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án A/B/C	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương/ Quyết định đầu tư		Vốn giải ngân từ khởi công đến hết năm 2025 (nếu có)	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 trước điều chỉnh	Điều chỉnh		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 sau điều chỉnh	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			Tăng	Giảm		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn NSDP					
	TỔNG SỐ					814.651	814.651	104.779	26.500	669.436		695.936
I	Quốc phòng					11.500	11.500	10.929		38		38
*	Dự án hoàn thành đưa vào sử dụng					11.500	11.500	10.929		38		38
1	Dự án Nâng cấp, cải tạo Sân đường Kho Quân khí	C	xã Hòa An	2022-2023	Số 41/QĐ-SKHĐT ngày 08/3/2022	8.000	8.000	7.761		18		18
2	Dự án Ban Chỉ huy quân sự xã Vị Thủy	C	xã Vị Thủy	2024-2025	Số 138/QĐ-SKHĐT ngày 01/8/2024	3.500	3.500	3.168		20		20
II	Giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp					43.103	43.103	21.667		18.563		18.563
*	Dự án hoàn thành đưa vào sử dụng					24.000	24.000	21.667		60		60
1	Dự án Đầu tư Mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025 cho khối lớp 8, lớp 11, tỉnh Sóc Trăng	C	thành phố Cần Thơ	2024-2025	Số 3160/QĐ-UBND, 11/12/2024	12.000	12.000	11.495		32		32
2	Dự án Đầu tư Mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025 cho khối lớp 9, lớp 12, tỉnh Sóc Trăng	C	thành phố Cần Thơ	2024-2025	Số 3161/QĐ-UBND, 11/12/2024	12.000	12.000	10.172		28		28
***	Dự án khởi công mới					19.103	19.103			18.503		18.503
1	Trường Trung học phổ thông Vị Thủy	C	xã Vị Thủy	2026-2028	2864/QĐ-UBND ngày 17/06/2026	19.103	19.103			18.503		18.503
III	Công nghiệp					31.030	31.030	25.147		35		35
*	Dự án hoàn thành đưa vào sử dụng					31.030	31.030	25.147		35		35
2	Điện khí hoá các khu dân cư trên địa bàn huyện Thạnh Trị	C	huyện Thạnh Trị	2010-2012	1386/QĐHC-CTUBND, 11/5/2008	31.030	31.030	25.147		35		35
IV	Giao thông					674.018	674.018	47.036	26.500	596.100		622.600
*	Dự án hoàn thành đưa vào sử dụng					9.815	9.815	8.926		6		6
1	Cải tạo, nâng cấp mặt đường Nguyễn Đình Chiểu (đoạn từ hẻm 129 đến đường Lê Duẩn), phường 4 thành phố Sóc Trăng	C	phường Phú Lợi	2024-2025	1523/QĐ-UBND ngày 19/11/2021	8.990	8.990	8.193		3		3
2	Lập dự án thiết kế, đường nối Quốc lộ 91 C đến khu du lịch Hồ Bè	C	huyện Vĩnh Châu	2007-2008		825	825	733		3		3
**	Dự án chuyển tiếp					70.500	70.500	38.000	26.500	6.000		32.500
1	Tuyến đường và cầu Ba Láng nối Khu công nghiệp Tân Phú Thạnh	C	xã Thạnh Xuân	2024-2026	481/QĐ-UBND 19/3/2025	70.500	70.500	38.000	26.500	6.000		32.500
***	Dự án khởi công mới					593.703	593.703	110		590.094		590.094

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án A/B/C	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương/ Quyết định đầu tư			Vốn giải ngân từ khởi công đến hết năm 2025 (nếu có)	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 trước điều chỉnh	Điều chỉnh		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 sau điều chỉnh	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT				Tăng	Giảm		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn NSDP						
1	Xây dựng cầu vượt tại vị trí nút giao số 1 (Mậu Thân - Ba Tháng Hai - Trần Hưng Đạo) và nút giao số 4 (Nguyễn Văn Linh - Ba Tháng Hai)	B	phường Ninh Kiều	2026-2030	989/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	593.703	593.703	110		590.094		590.094	
V	Ước tính dân số và gia đình					55.000	55.000			54.700		54.700	
***	Dự án khởi công mới					55.000	55.000			54.700		54.700	
1	Nâng cấp, mở rộng Bệnh viện Sản - Nhi Hậu Giang	C	phường Vị Tân	2026-2028	3137/QĐ-UBND ngày 30/06/2026	55.000	55.000			54.700		54.700	